

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2922 /QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng đường và kè trung thủy nông Nhân Hòa, kênh trạm bơm Phú Hữu từ tổ dân phố Lỗ Xá (phường Nhân Hòa) đến trục quy hoạch Bắc Nam (xã Cẩm Xá), thị xã Mỹ Hào

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hào số 2290/UBND-TNMT ngày 18/12/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 638/TTr-STNMT ngày 20 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng đường và kè trung thủy nông Nhân Hòa, kênh trạm bơm Phú Hữu từ tổ dân phố Lỗ Xá (phường Nhân Hòa) đến trục quy hoạch Bắc Nam (xã Cẩm Xá), thị xã Mỹ Hào” (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hào (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện trên địa bàn các xã: Cẩm Xá, Dương Quang và phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. *vu*

Nơi nhận: *ngl*

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Môi trường thuộc Bộ TNMT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã Mỹ Hào;
- UBND các xã: Cẩm Xá, Dương Quang và phường Nhân Hòa;
- Trung tâm PVHCC và KSTTHC (trả kết quả);
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải công khai);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^L.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hùng Nam

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Xây dựng đường và kè trung thủy nông Nhân Hòa, kênh trạm
bơm Phú Hữu từ tổ dân phố Lỗ Xá (phường Nhân Hòa) đến trục quy hoạch
Bắc Nam (xã Cẩm Xá), thị xã Mỹ Hào
(Kèm theo Quyết định số 2922/QĐ-UBND ngày 31 / 12 / 2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng đường và kè trung thủy nông Nhân Hòa, kênh trạm bơm Phú Hữu từ tổ dân phố Lỗ Xá (phường Nhân Hòa) đến trục quy hoạch Bắc Nam (xã Cẩm Xá), thị xã Mỹ Hào.

- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn các xã: Cẩm Xá, Dương Quang và phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hào.

1.2. Phạm vi, quy mô đầu tư và các giải pháp thiết kế chủ yếu

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng đường và kè kênh trung thủy nông nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân; làm sạch lòng kênh, tăng ổn định mái kênh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường cho người dân khu vực dọc kênh. Từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi theo quy hoạch đô thị được duyệt.

- Quy mô đầu tư:

+ Bình đồ tuyến: Xây dựng tuyến đường và kè mái kênh thủy nông với tổng chiều dài khoảng $L = 3.990$ m (tính theo chiều dài kênh); hướng tuyến bám dọc theo hai bên bờ kênh trung thủy nông Nhân Hòa và kênh trạm bơm Phú Hữu, gồm 02 tuyến như sau:

Tuyến 1: Điểm đầu tuyến tại khu dân cư Lỗ Xá, phường Nhân Hòa; điểm cuối tuyến giao đường trục thôn Hiền Dương (xã Dương Quang); chiều dài tuyến 1 khoảng $L = 2.750$ m.

Tuyến 2: Điểm đầu tuyến giao đường trục Cẩm Xá, điểm cuối giao đường trục quy hoạch Bắc Nam (xã Cẩm Xá); chiều dài tuyến 2 khoảng $L = 1.240$ m.

+ Trắc dọc tuyến: Thiết kế đảm bảo phù hợp với quy hoạch và êm thuận trên toàn tuyến.

+ Trắc ngang tuyến:

Tuyến 1:

Đối với đoạn có xây dựng đường hai bên kênh (chiều dài khoảng 1.150 m): Đầu tư xây dựng đường với chiều rộng mặt cắt ngang trung bình từ 41,0 - 42,0 m, trong đó:

Chiều rộng mặt đường 2 bên $B_m = 2 \times 7,5$ m.

Chiều rộng lòng kênh $B_{kênh} = 15,0$ m.

Chiều rộng lề đất giáp kênh $B_{lề đất} = 2 \times 2,0$ m = 4,0 m.

Chiều rộng lề đất giáp ruộng $B_{lề giáp ruộng} = 4,0$ m.

Chiều rộng vỉa hè giáp khu dân cư $B_{vỉa hè} = 3,0$ m.

Đối với đoạn chỉ nạo vét và kè mái kênh (chiều dài đoạn khoảng 1.600 m): Nạo vét, kè ốp mái kênh, lòng kênh rộng trung bình 15,0 m; hai bên bờ kênh rộng trung bình 2 x (3,0 - 5,0) m.

Tuyến 2:

Đối với đoạn kênh hở (chiều dài khoảng 860 m): Xây dựng đường hai bên bờ kênh; chiều rộng mặt cắt ngang 37,0 m, trong đó:

Chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 2 \times 7,5 \text{ m}$.

Chiều rộng lòng kênh $B_{\text{kênh}} = 12,0 \text{ m}$.

Chiều rộng lề đất giáp kênh $B_{\text{lề đất}} = 2 \times 2,0 \text{ m}$.

Chiều rộng lề đất giáp ruộng (hoặc vỉa hè giáp khu dân cư) $B_{\text{lề giáp ruộng}} = 2 \times 3,0 \text{ m}$.

Đối với đoạn ngâm hóa kênh (chiều dài khoảng 380 m): Xây dựng đường với chiều rộng mặt cắt ngang 21,0 m, trong đó:

Chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 2 \times 7,5 \text{ m}$.

Chiều rộng vỉa hè hai bên $B_{\text{vh}} = 2 \times 3,0 \text{ m} = 6,0 \text{ m}$.

+ Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông nhựa chặt.

+ Vỉa hè, cây xanh: Phạm vi qua khu dân cư thiết kế vỉa hè lát gạch tự chèn, trồng cây xanh, thảm cỏ.

+ Kè mái kênh: Nạo vét, xây dựng kè gia cố mái hai bên bờ kênh trung thủy nông; một số đoạn qua khu dân cư vường mặt bằng được ngâm hóa bằng công hợp.

+ Hệ thống thoát nước: Xây dựng hệ thống thoát nước phù hợp với quy mô tuyến đường, có thỏa thuận với địa phương và các đơn vị liên quan.

+ Điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành.

+ Hệ thống an toàn giao thông: Theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Tổng diện tích chiếm dụng đất của dự án 102.010,2 m², trong đó diện tích đất lúa phải chuyển đổi là 21.249 m².

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường của dự án không bao gồm hoạt động khai thác và vận chuyển vật liệu san nền phục vụ san nền, thi công hạ tầng.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai; lấy đất ở với diện tích 250 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ máy móc, phương tiện thi công; chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt; nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng.

- Trong giai đoạn vận hành: Hoạt động vận hành đường giao thông.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:
 - + Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động của công nhân xây dựng phát sinh khoảng $4,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$, có thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất hữu cơ, coliform.
 - + Nước thải xây dựng từ quá trình rửa máy móc, thiết bị phát sinh khoảng $1,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$, có thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ.
- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh nước thải trong giai đoạn vận hành.

3.1.2. Bụi, khí thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:
 - + Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động, giải phóng mặt bằng, thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình.
 - + Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc, thiết bị thi công.
- Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải phát sinh do hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường. Thành phần chủ yếu là bụi, CO, NO_x, SO₂,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:
 - + Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng $0,05 \text{ tấn/ngày}$, gồm chủ yếu thức ăn thừa và chất vô cơ như: nilon, giấy, hộp cơm...
 - + Chất thải rắn thông thường: Phát sinh khoảng $13.084.200 \text{ kg}$, gồm: thực bì phát quang, đất đá, cốt pha gỗ, vật liệu xây dựng, bao bì đựng nguyên vật liệu xây dựng, đầu thừa sắt, thép.
 - + Khối lượng đất bóc hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa khoảng $4.249,8 \text{ m}^3$; khối lượng bùn đất nạo vét kênh mương thủy lợi khoảng $21.995,1 \text{ m}^3$; khối lượng đất đào khuôn đường, móng kê chân taluy, đào cống, mương hoàn trả khoảng $44.012,23 \text{ m}^3$.
 - + Chất thải nguy hại: Khối lượng khoảng $50,5 \text{ kg}$ trong quá trình thi công xây dựng, gồm: Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải; vỏ thùng sơn thải; pin, ắc quy thải..
- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh chất thải rắn thông thường trong quá trình vận hành.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn xây dựng: Từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, phương tiện vận chuyển.
- Giai đoạn hoạt động: Từ các hoạt động của các phương tiện giao thông, vận tải.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom và xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom, xử lý nước thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:
 - + Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động dung tích 500 lít ; hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định, không xả ra môi trường.

+ Nước thải xây dựng: Nước thải thi công, vệ sinh máy móc, thiết bị được thu gom lắng cặn qua hố lắng đảm bảo vệ sinh môi trường, tái sử dụng cho làm ẩm vật liệu thi công, phun dập bụi trên công trường thi công.

- Giai đoạn vận hành: Tu sửa, vệ sinh đường xá đảm bảo nước mưa tiêu thoát nhanh vào hệ thống kênh mương thoát nước khu vực.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Không sử dụng các loại xe, máy không đủ tiêu chuẩn lưu hành, thi công trong Dự án; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, tu sửa máy móc công trình và phương tiện vận tải.

+ Thi công theo phương pháp cuốn chiếu, đào đắp đến đâu, san gạt và đầm chặt đến đó.

+ Nắp thùng xe đóng kín hoặc phủ bạt kín tránh phát tán bụi ra môi trường.

+ Phun nước giảm bụi, thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận.

+ Không vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng vào giờ cao điểm.

+ Trang bị bảo hộ và công cụ lao động thích hợp cho công nhân để giảm thiểu ảnh hưởng của bụi, khí thải và đảm bảo an toàn lao động.

+ Lắp đặt hàng rào tôn xung quanh với chiều cao tối thiểu 2,5 m tại các khu vực tập kết vật liệu, khu vực chứa đất, đá.

- Giai đoạn vận hành:

+ Bố trí biển báo tốc độ tối đa cho phép theo đúng QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

+ Bố trí hợp lý hệ thống cây xanh dọc theo tuyến giao thông để giảm thiểu khả năng phát tán của bụi và tiếng ồn.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu những tác động xấu đến chất lượng môi trường không khí, đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí QCVN 05:2023/BTNMT.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Chất thải sinh hoạt: Bố trí 03 thùng chứa loại 120 lít để thu gom, lưu giữ tạm thời; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải xây dựng: Được thu gom, lưu giữ tạm thời; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

Khối lượng đất bóc hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa được sử dụng để trồng cây xanh tại dự án; đất đào khuôn đường, móng kè chân taluy, đào cống, mương hoàn trả được tận dụng đắp taluy, vĩa hè tại dự án; bùn đất nạo vét kênh mương thủy lợi được vận chuyển đến vị trí đổ thải theo quy định.

+ Chất thải nguy hại: Bố trí 05 thùng chứa có nắp đậy dung tích 60 lít để thu gom, lưu giữ tạm thời; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Định kỳ vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh,...

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Các máy móc tham gia thi công sẽ được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo hoạt động tốt, tiếng ồn tạo ra không vượt quá giới hạn cho phép.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, bảo đảm các điều kiện an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn trong quá trình thi công, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận trước khi triển khai thi công.

- Thực hiện các biện pháp thi công, hoàn trả công trình thủy lợi, nạo vét kênh thủy lợi đảm bảo ít gây ảnh hưởng đến dòng chảy và tiêu thoát nước khu vực.

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công, bảo đảm không để nước đọng, gây ngập úng cục bộ.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Chủ dự án

** Giám sát không khí xung quanh:*

- Số vị trí: 02 điểm.

- Vị trí giám sát: Tại khu vực thi công tuyến 1 và tuyến 2.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, tổng bụi lơ lửng (TSP), SO₂, CO, NO₂, vi khí hậu (nhiệt độ, tốc độ gió).

- Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 276:2010/BTNMT.

** Giám sát chất thải rắn:*

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện các thủ tục về xây dựng công trình giao thông theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất trồng lúa trình cấp có thẩm quyền chấp thuận và bảo vệ, sử dụng lượng đất hữu cơ này theo quy định tại Luật Trồng trọt, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Đảm bảo tiêu thoát nước mưa, nước thải các khu vực xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành dự án.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án vào đúng các vị trí được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp đảm bảo hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước mặt, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án.

- Thực hiện nghiêm các giải pháp giảm thiểu bụi trên các tuyến đường thi công, vận chuyển nguyên vật liệu.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố ngập úng, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các rủi ro và sự cố môi trường.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tuân thủ nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt./.
